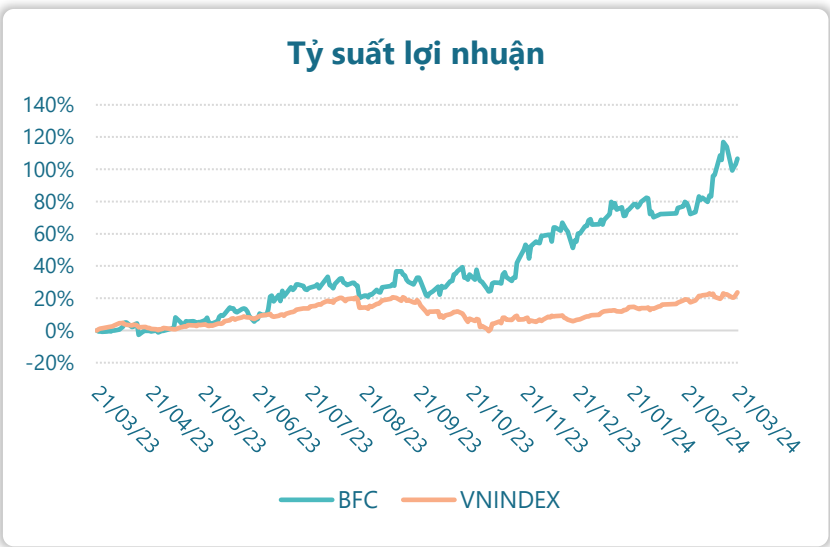
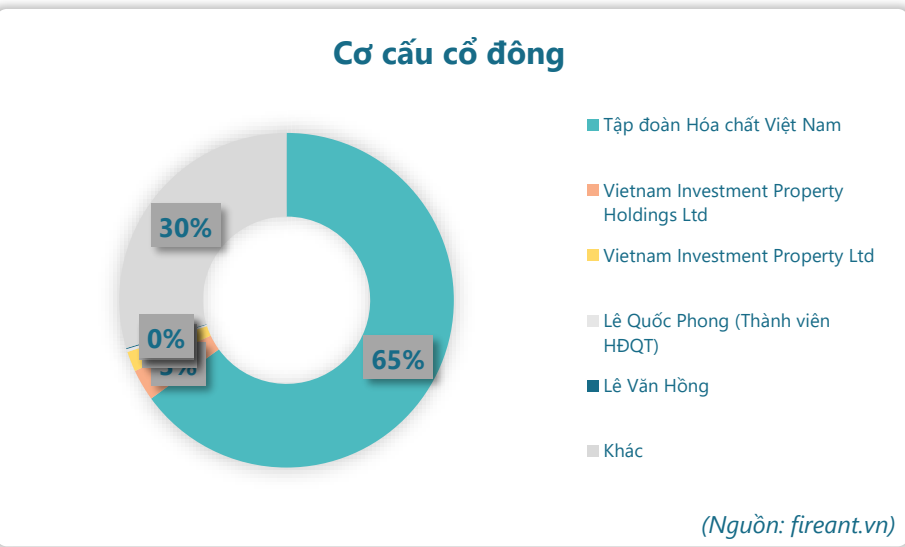
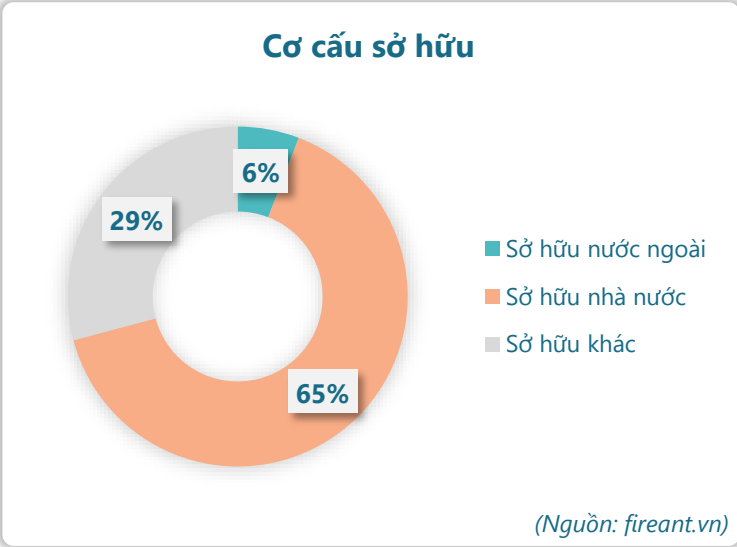
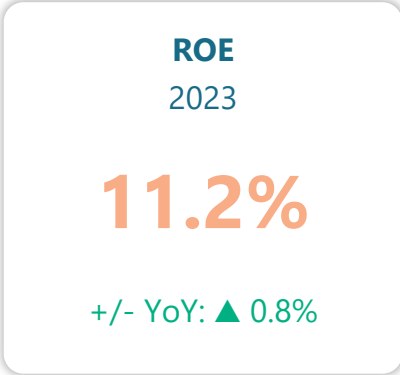
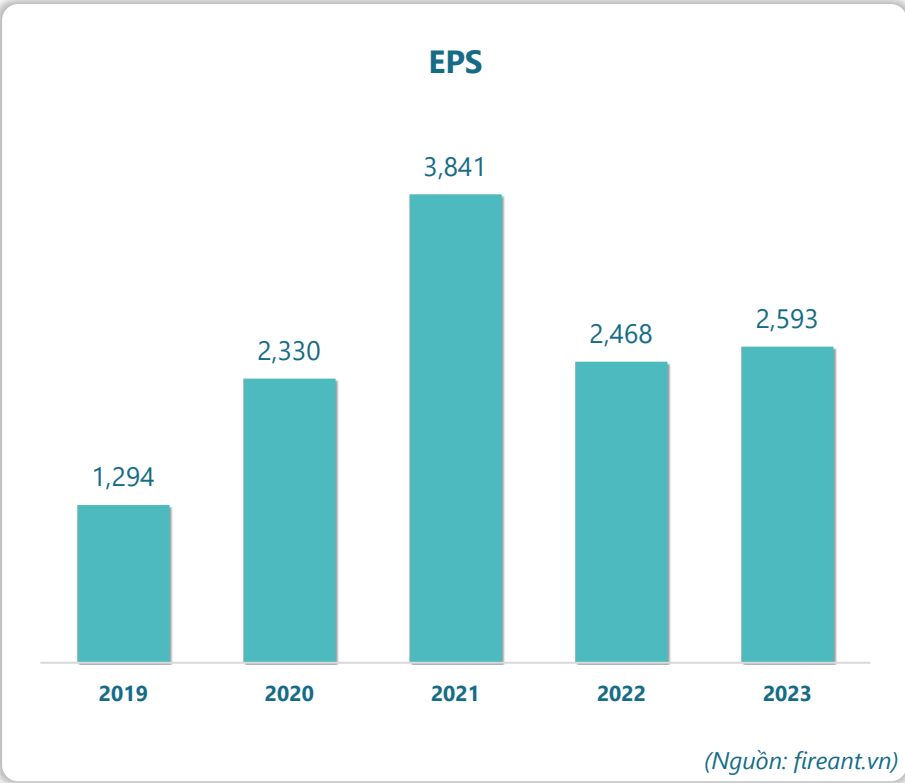
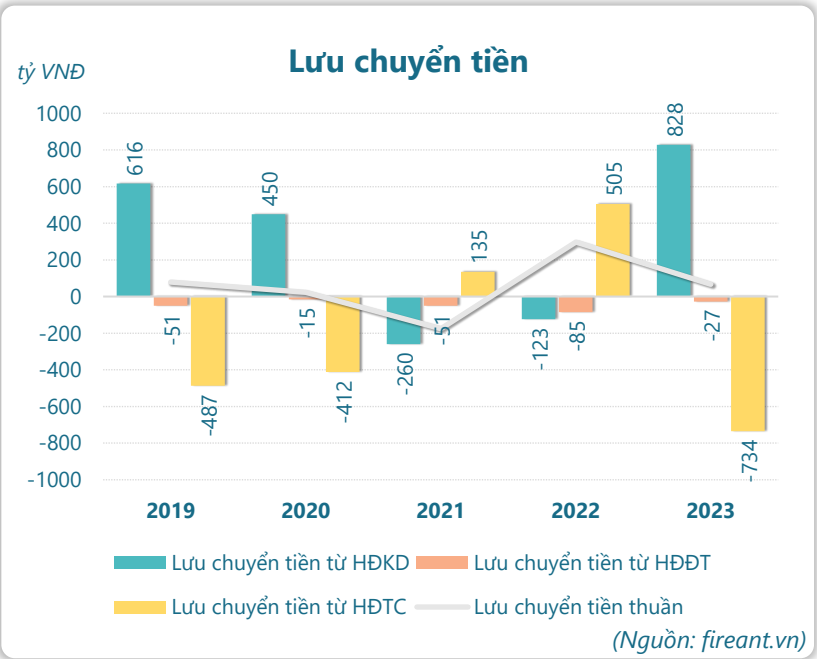
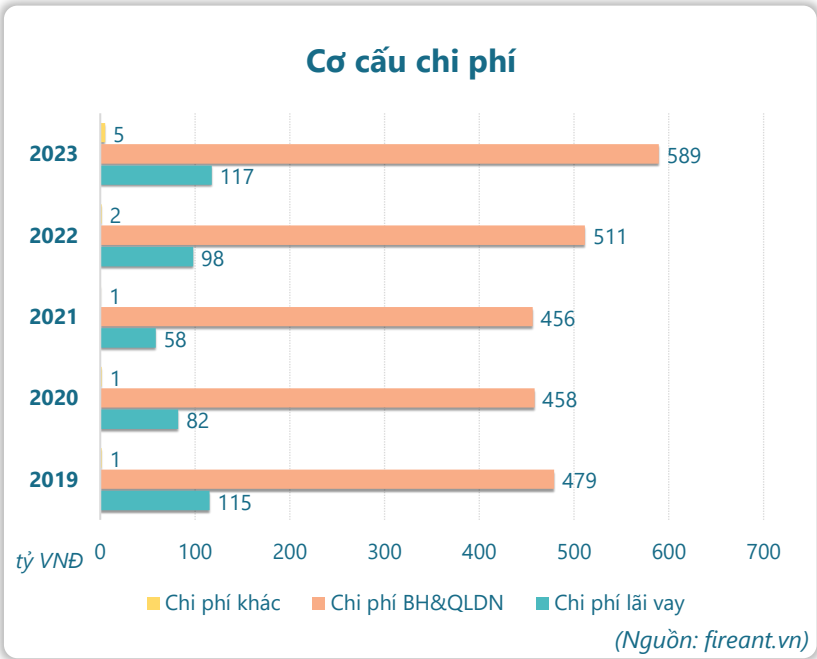
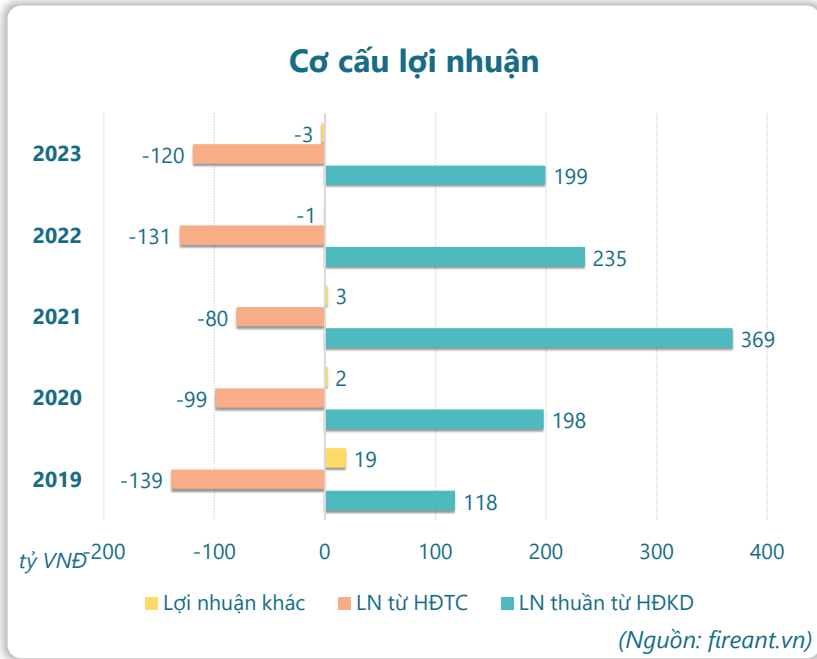
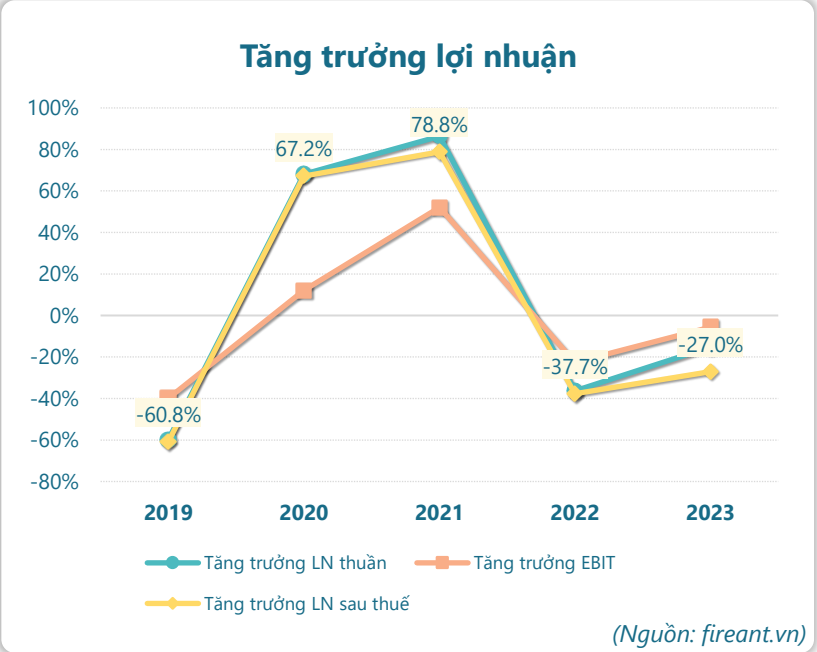
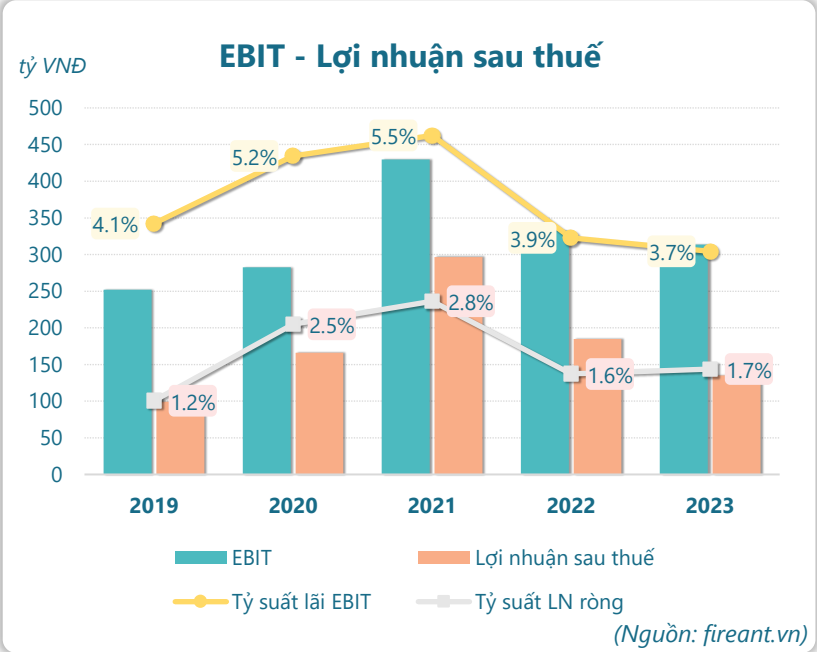
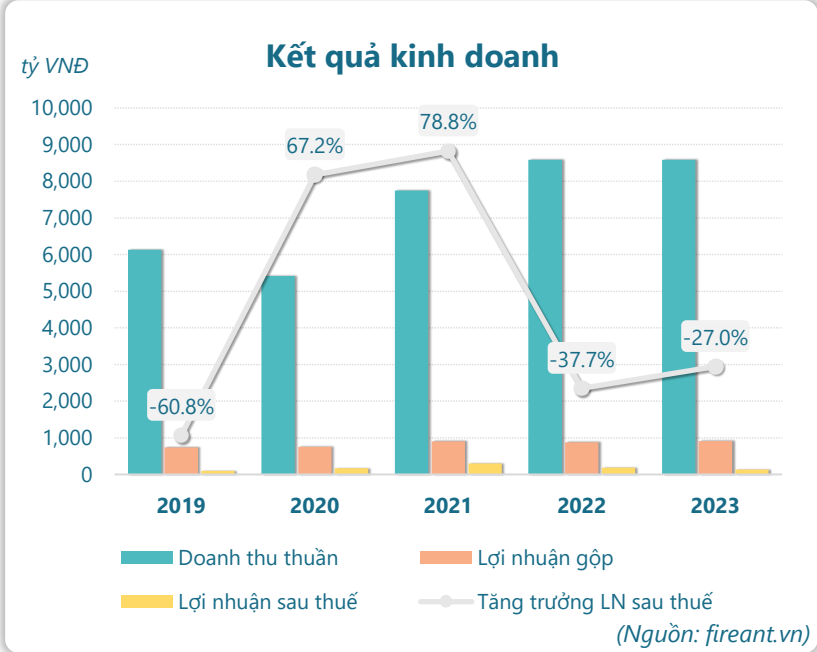


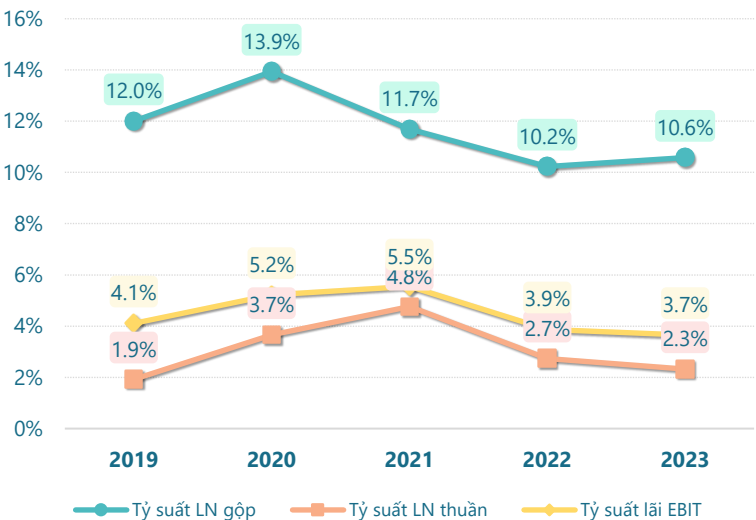
Ngày	30,800 VNĐ		
21/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.9%	36.6%	55.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	14,504 - 32,350
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,761
Số lượng CPLH (CP)	57,167,993
KLGD BQ 20 phiên (CP)	532,410
Sở hữu nước ngoài	5.9%
Beta	1.11
EPS	2,595
P/E	9.5



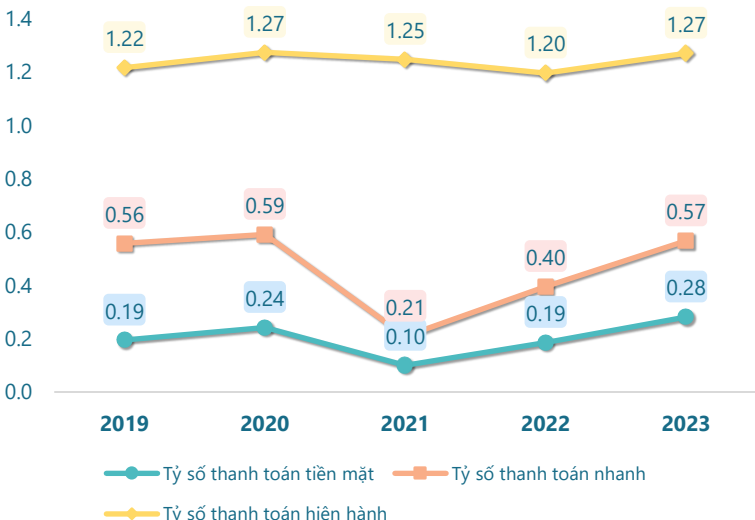


Tỷ suất lợi nhuận



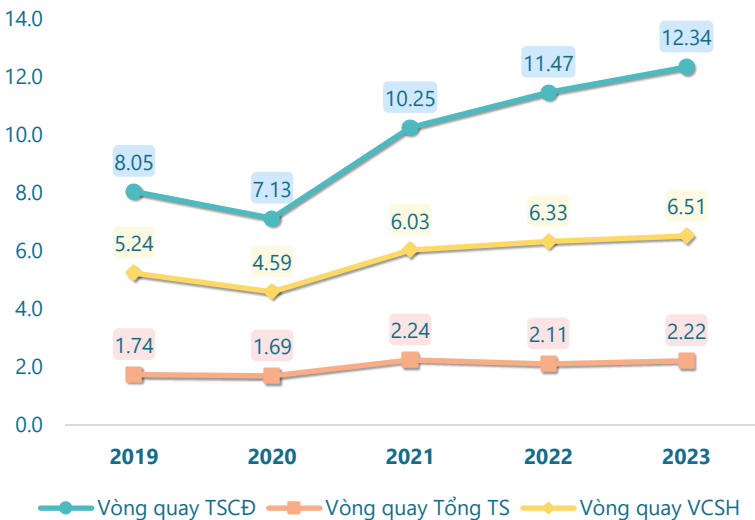
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



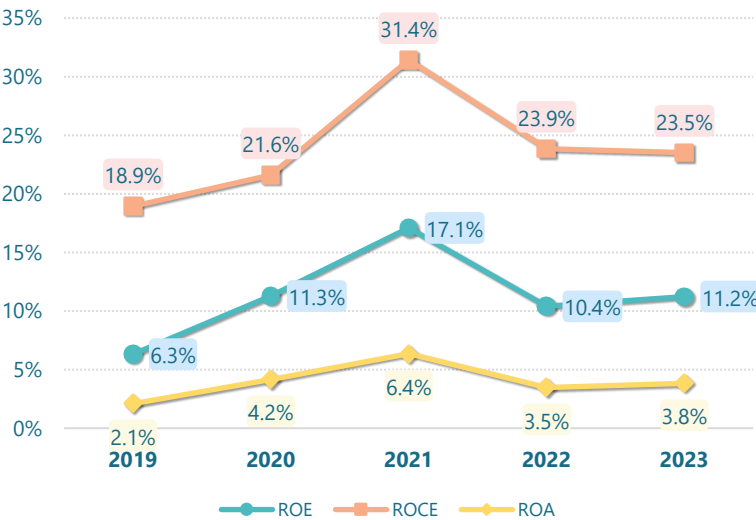
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



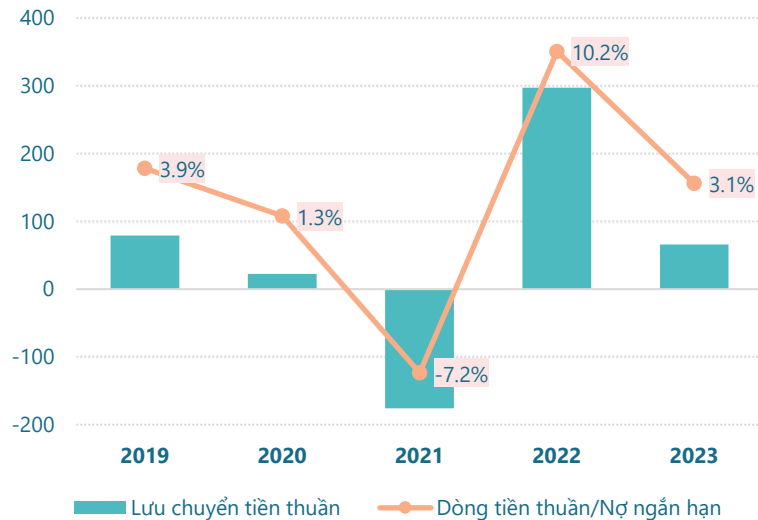
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



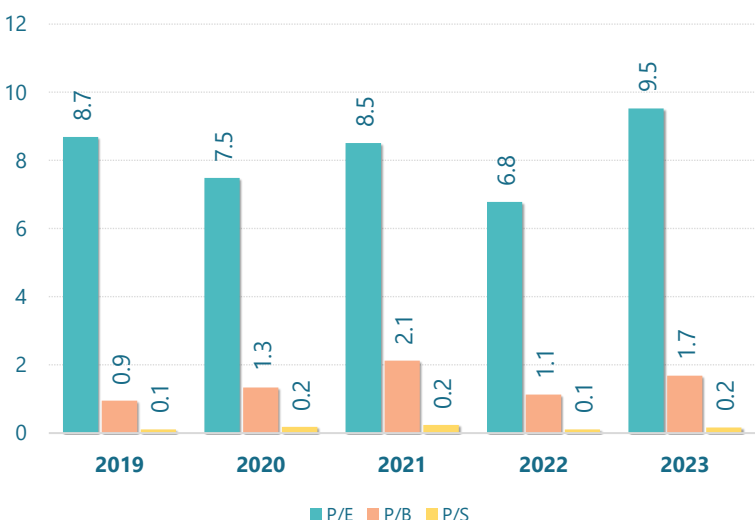
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)